

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **15 /2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 31 tháng 3 năm 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Vũ Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2020/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Kim Y, sinh năm 1990. Trú tại: 50, xóm 1, khu 3, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Từ Quốc C, sinh năm 1987. Trú tại: Tổ 2, ấp 2, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị Kim Y trình bày:

Chị và anh Từ Quốc C tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/01/2013.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Từ Quốc C là do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh C ham chơi, không chăm lo kinh tế gia đình, do vậy cuộc sống chung thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã nhau. Vì các con còn nhỏ chị đã cố gắng khuyên nhủ nhưng anh C vẫn không thay đổi, do vậy chị đã đưa các con về ngoại sinh sống từ tháng 8/2019 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không

còn quan tâm, chăm sóc đến nhau và tình cảm chị dành cho anh C không còn nên chị cương quyết yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con là: Từ Vũ Yến V, sinh ngày 24/5/2014 và Từ Vũ Yến L, sinh ngày 05/6/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi các con và tạm thời chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: không có.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác.

* Trong suốt quá trình tố tụng anh C đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt, nhưng không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Kim Y. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Y được ly hôn với anh C. Về con chung: Giao 02 cháu: Từ Vũ Yến V, sinh ngày 24/5/2014 và Từ Vũ Y L, sinh ngày 05/6/2016 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị Y không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Vũ Thị Kim Y khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn anh Từ Quốc C, hiện đang cư trú tại: Tổ 2, ấp 2, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh C. Tuy nhiên, anh C vẫn cố tình vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do, mặt khác chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Y, anh C là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Kim Y và anh Từ Quốc C là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

2.2. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y thì thấy: Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử chị Y cương quyết xin ly hôn với anh C vì giữa chị và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị không còn tình cảm thương yêu đối với anh C và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Hơn nữa, anh C không đến Tòa án làm việc chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình, anh C bẻ tắc không thuyết phục được chị Y trở về đoàn tụ. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau, trong khi đó hôn nhân của chị Y và anh C không có hạnh phúc, không có sự quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp thuận cho chị Y được ly hôn với anh C.

2.3 Về con chung: Chị Y yêu cầu được nuôi cả 02 con, anh C không có ý kiến phản đối hoặc tranh chấp về việc ai là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, hiện tại cháu V và cháu L đang sống cùng chị Y, được chị Y chăm sóc tốt. Do đó, việc giao 02 cháu Từ Vũ Yến V và Từ Vũ Yến L cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tại thời điểm hiện nay là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp, nợ chung: không có nên không đề cập.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Kim Y phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Kim Y.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Kim Y được ly hôn với anh Từ Quốc C.

- *Về con chung*: Giao cho chị Vũ Thị Kim Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu: Từ Vũ Yến V, sinh ngày 24/5/2014 và Từ Vũ Y L, sinh ngày 05/6/2016.

Tạm thời chị Vũ Thị Kim Y không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Từ Quốc C.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Kim Y phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0006814 ngày 02 tháng 01 năm 2020. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 76, quyền số 01, ngày 16/01/2003);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Quyên

